

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK SONG
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số 30/2022/DSST

Ngày 23/5/2022

“V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Lan
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Phan Đình Thủy và bà Đỗ Thị Hà
- *Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Đỗ Xuân Hải
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song tham gia phiên tòa:* Bà Lê Thị Tâm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23/05/2022 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 34/TLST-DS ngày 19/01/2022 về việc *“Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19 /2022/QĐST-DS ngày 18/04/2022, theo Quyết định hoãn phiên tòa số: 59/QĐST-DS ngày 04/05/2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Hoàng Thị H

Địa chỉ: Thôn K, xã R, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

Người đại diện theo ủy quyền cho nguyên đơn: bà Hoàng Thị Nghĩa (có mặt).

Địa chỉ: Thôn K, xã R, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

- *Bị đơn:* Ông Phan Anh B và bà Võ Thị N

Địa chỉ: Thôn K, xã R, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong Đơn khởi kiện, Bản tự khai và Biên bản lấy lời khai tại phiên tòa, người được ủy quyền bà Hoàng Thị N trình bày: Vào ngày 20/01/2019 (Dương lịch), bà Hoàng Thị H có cho ông Phan Anh B và bà Võ Thị N vay số tiền 40.000.000đ (Bốn

mười triệu đồng). Hai bên có viết giấy tờ tay với nhau hẹn đến ngày 28/02/2019 sẽ trả cho bà H, trong giấy không ghi lãi suất, nhưng thực chất là vay có lãi là 1,5%/tháng.

Lần 2: Ngày 28/01/2019 (Dương lịch), bà Hoàng Thị H có cho ông Phan Anh B và bà Võ Thị N vay số tiền 45.000.000đ (Bốn mươi lăm triệu đồng) hẹn đến ngày 28/02/2019 (Dương lịch) sẽ trả, hai bên có viết giấy tờ tay với nhau không ghi lãi suất.

Lần 3: Cũng trong ngày 28/01/2019 ông Phan Anh B và bà Võ Thị N có vay của bà Hoàng Thị H số tiền 130.000.000đ (Một trăm ba mươi triệu đồng). Hai bên có viết giấy tờ tay với nhau không ghi lãi suất. Thời hạn trả nợ ngày 28/02/2019 sẽ trả đầy đủ. Khi đến thời hạn trả nợ trên ông B bà N không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho bà H, bà H đã đòi Nều lần như ông B bà N không trả cho bà H mà lại bỏ đi khỏi địa phương. Do vậy bà H yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông B bà N phải trả cho bà H số tiền cụ thể.

Đối với số tiền 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng) vay ngày 20/01/2019, thời hạn trả nợ ngày 28/02/2019 trong đơn khởi kiện quá trình giải quyết vụ án bà H yêu cầu lãi suất 1,5%/tháng. Ngày 26/04/2022 nguyên đơn sửa đổi về lãi suất yêu cầu lãi suất chậm trả 0,83 %/tháng.

40.000.000đ từ ngày 29/02/2019 đến ngày 23/5/2022 là 38 tháng 25 ngày:

$40.000.000đ \times 0,83\% \times 38 \times 25 \text{ ngày} = 12.892.000đ$ (Mười hai triệu tám trăm chín mươi hai nghìn đồng).

Tổng cộng gốc và lãi là: 52.892.000đ (Năm mươi hai triệu tám trăm chín mươi hai nghìn đồng). Trong đó gốc : 40.000.000đ lãi chậm trả: 12.892.000đ (Mười hai triệu tám trăm chín mươi hai nghìn đồng).

Đối với số tiền 45.000.000đ (Bốn mươi lăm triệu đồng) xác lập ngày 28/01/2019 lãi 14.377.000đ (Mười bốn triệu ba trăm bảy mươi bảy nghìn đồng). Tổng cộng gốc và lãi là 59.377.000đ (Năm mươi chín triệu ba trăm bảy mươi bảy nghìn đồng).

Đối với số tiền 130.000.000đ (Một trăm ba mươi triệu đồng) xác lập ngày 28/01/2019 lãi 45.500.000đ (Bốn mươi lăm triệu năm trăm nghìn đồng). Tổng cộng gốc và lãi là 175.000.000đ (Một trăm bảy mươi lăm triệu đồng). Tổng cộng hai khoản là: 234.377.000đ (Hai trăm ba mươi bốn triệu ba trăm bảy mươi bảy nghìn đồng). Ngày 26/04/2022 đại diện theo ủy quyền cho nguyên đơn bà Hoàng Thị N rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với 02 hợp đồng vay tài sản trên. Còn lại yêu cầu Tòa án giải quyết số tiền 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng) vay ngày 20/01/2019, thời hạn trả nợ ngày 28/02/2019 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng) từ ngày 29/02/2019 đến ngày 23/5/2022 là 38 tháng 25 ngày:

$40.000.000đ \times 0,83\% \times 38 \times 25 \text{ ngày} = 12.892.000đ$ (Mười hai triệu tám trăm chín mươi hai nghìn đồng). Tổng cộng gốc và lãi là : 52.892.000đ (Năm mươi hai triệu tám trăm chín mươi hai nghìn đồng). Trong đó gốc : 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng) lãi chậm trả : 12.892.000đ (Mười hai triệu tám trăm chín mươi hai nghìn đồng).

Đối với Bị đơn ông Phan Anh B và bà Võ Thị N: Quá trình giải quyết vụ án, tòa án đã thông báo về việc thụ lý án, thông báo tìm kiếm người vắng mặt đi khỏi nơi cư trú theo quy định của pháp luật, tòa án đã niêm yết thông báo thụ lý vụ án theo quy định của pháp luật và đã triệu tập hợp lệ Nều lần, đã niêm yết các thủ tục tố tụng đúng theo quy định của pháp luật nhưng Bị đơn không đến tòa án làm việc. Tòa án đã ra thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải Nều lần để hòa giải nhưng bà Sáng vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Vì vậy, tòa án phải đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), sự tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng cũng như nội dung vụ án.

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án và của HĐXX tại phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về phía người tham gia tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án và của HĐXX tại phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về phía người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã nghiêm túc thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình; Bị đơn nhưng không chấp hành, vắng mặt tại phiên tòa đến lần thứ hai không có lý do nên HĐXX xét xử vắng mặt là phù hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đình chỉ xét xử đối với số tiền nguyên đơn đã rút một phần yêu cầu khởi kiện.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả xét hỏi tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Về tố tụng:

- Thẩm quyền và quan hệ pháp luật tranh chấp: Nguyên đơn và bị đơn đều có hộ khẩu tại xã R, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền đã vay. Vì vậy, đây là tranh chấp dân sự, quan hệ pháp luật “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, các điểm a, c khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Thời hiệu khởi kiện, căn cứ các hợp đồng vay tài sản xác lập ngày 20/01/2019 và 28/01/2019 trả. Do vậy còn trong thời hiệu khởi kiện.

- Căn cứ mở phiên tòa: Bị đơn Tòa án đã thông báo tiềm kiếm người vắng mặt đi khỏi nơi cư trú trên báo công lý 03 số liên, trên đài tiếng nói Việt Nam 03 lần liên, nhưng ông B bà N vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do, áp dụng b khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn. Hội đồng xét xử thống nhất quan điểm với Kiểm sát viên, tiến hành xét xử vụ án theo quy định pháp luật.

[2]. Về nội dung:

Xét chứng cứ nguyên đơn cung cấp là xác lập 20/01/2019 số tiền 40.000.000đ (*Bốn mươi triệu đồng*), thời hạn trả nợ ngày 28/02/2019 bản gốc mà nguyên đơn cung cấp và hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 0451/2017/502-BĐ mà nguyên đơn cung cấp bản gốc. Nguyên đơn có đơn yêu cầu Tòa án trưng cầu giám định chữ ký của ông Phan Anh B và bà Võ Thị N. Căn cứ vào kết luận giám định số 30/KL-KTHS ngày 25/04/2022 của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Đắk Nông, chữ ký của ông Phan Anh B và chữ ký của chị Võ Thị N trong giấy biên nhận vay tiền xác lập ngày 20/01/2019 (Dương lịch) với hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 0451/2017/502-BĐ của ông B bà N là một chữ ký viết ra.

Xét theo yêu cầu của bà Hoàng Thị H yêu cầu ông B bà N phải trả số tiền 40.000.000đ (*Bốn mươi triệu đồng*) xác lập ngày 20/01/2019, thời hạn trả nợ ngày 28/02/2019 mà nguyên đơn cung cấp là có thật do vậy cần chấp nhận.

Về lãi suất Trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn yêu cầu lãi suất 1,5%/tháng. Ngày 26/4/2022 Nguyên đơn có đơn yêu cầu sửa đổi về lãi suất, yêu cầu theo lãi suất chậm trả 0,83%/tháng và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn cũng yêu cầu sửa đổi về lãi suất yêu cầu lãi suất chậm trả theo quy định của pháp luật. Xét yêu cầu lãi suất chậm trả của nguyên đơn là có căn cứ cần chấp nhận về lãi suất chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 357 và khoản 4 Điều 466 BLDS năm 2015 cần áp dụng lãi suất 0,83%/ tháng là phù hợp.

Từ ngày 29/02/2019 đến ngày 23/5/2022 là 38 tháng 25 ngày:

$40.000.000 \text{ đ} \times 0,83\% \times 38 \text{ tháng } 25 \text{ ngày} = 12.892.000\text{đ}$ (*Mười hai triệu tám trăm chín mươi hai nghìn đồng*).

Tổng cộng gốc và lãi là: 52.892.000đ (*Năm mươi hai triệu tám trăm chín mươi hai nghìn đồng*). Trong đó gốc : 40.000.000đ (*Bốn mươi triệu đồng*), lãi chậm trả: 12.892.000đ (*Mười hai triệu tám trăm chín mươi hai nghìn đồng*).

Từ những căn cứ nêu trên buộc ông Phan Anh B và bà Võ Thị N phải trả cho bà H tổng số tiền 52.892.000đ (*Năm mươi hai triệu tám trăm chín mươi hai nghìn đồng*). Trong đó gốc: 40.000.000đ (*Bốn mươi triệu đồng*), lãi chậm trả: 12.892.000đ (*Mười hai triệu tám trăm chín mươi hai nghìn đồng*).

Đình chỉ xét xử đối với số tiền của hai hợp đồng vay tài sản cùng xác lập ngày 28/01/2019 số tiền gốc 45.000.000đ (*Bốn mươi lăm triệu đồng*) và 130.000.000đ (*Một*

trăm ba mươi triệu đồng) và lãi tổng cộng gốc và lãi 234.377.000đ (Hai trăm ba mươi bốn triệu ba trăm bảy mươi bảy nghìn đồng).

[3].Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm có giá gạch đối với số tiền 52.892.000đ x 5 % = 2.664.600đ (Hai triệu sáu trăm sáu mươi bốn nghìn đồng).

Do yêu cầu của Nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí mà bà Hoàng Thị H đã nộp tạm ứng án phí.

- Về tiền chi phí đăng tin tìm kiếm người vắng mặt đi khỏi nơi cư trú, người yêu cầu bà Hoàng Thị H chịu toàn bộ.

- Về tiền chi phí giám định: Nguyên đơn xin chịu toàn bộ số tiền chi phí giám định chữ ký của ông Phan Anh B và bà Võ Thị N số tiền 7.000.000đ (Bảy triệu đồng)

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 228, Điều 147, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 357 Điều 463, khoản 4 Điều 466, Điều 470 BLDS năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc ông Phan Anh B và bà Võ Thị N phải trả cho bà Hoàng Thị H số tiền theo hợp đồng vay tài sản xác lập ngày 20/01/2019 tổng số tiền gốc và lãi 52.892.000đ (Năm mươi hai triệu tám trăm chín mươi hai nghìn đồng). Trong đó gốc: 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng); lãi suất chậm trả từ 29/02/2019 đến 23/05/2022 là: 12.892.000đ (Mười hai triệu tám trăm chín mươi hai nghìn đồng).

Sau khi án có hiệu lực pháp luật, kể từ khi người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án chưa thi hành xong cho người được thi hành án thì người phải thi hành án còn phải chịu thêm lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với tiền thời gian chưa thi hành.

Đình chỉ xét xử Đình chỉ xét xử đối với số tiền của hai hợp đồng vay tài sản cùng xác lập ngày 28/01/2019 số tiền gốc 45.000.000đ (Bốn mươi lăm triệu đồng) và 130.000.000đ (Một trăm ba mươi triệu đồng) và lãi tổng cộng gốc và lãi 234.377.000đ (Hai trăm ba mươi bốn triệu ba trăm bảy mươi bảy nghìn đồng) mà nguyên đơn đã rút một phần yêu cầu khởi kiện.

1. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm buộc ông Phan Anh B và bà Võ Thị N phải nộp 2.664.600 đồng (*Hai triệu sáu trăm sáu mươi bốn nghìn đồng*).

Hoàn trả cho bà Hoàng Thị H số tiền: 7.042.000đ (*Bảy triệu không trăm bốn mươi hai nghìn đồng*) mà bà H đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0001227 ngày 11/01/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

2. Về tiền chi phí đăng tin tìm kiếm người vắng mặt đi khỏi nơi cư trú, người yêu cầu bà Hoàng Thị H chịu toàn bộ.

3. Về chi phí giám định: Bà Hoàng Thị H xin chịu toàn bộ tiền chi phí giám định chữ ký là 7.000.000đ (*Bảy triệu đồng*).

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Song;
- Chi cục THADS huyện Đ ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Thị Lan